

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 12 - 2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Lý Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 754/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ *N đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều O - Sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đông T - Sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn C, xã T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Cùng địa chỉ tạm trú: Số nhà 317 T, phường B, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, N đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đông T tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng hơn 03 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Hải,

thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 24/01/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; không có mâu thuẫn gì lớn, không cãi vã nhau. Đến giữa năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn; N nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà và ông T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng không thống nhất được nên quan hệ hôn nhân không thể hòa hợp, hàn gắn lại được. Bà và ông T đã ly thân được hơn 01 năm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Vì vậy bà đề nghị được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Đông T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đông T - sinh ngày 18/8/2011 và Nguyễn Khôi N - sinh ngày 04/12/2012, các con hiện sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con; bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 08/12/2023, N đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O vẫn giữ N các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án và xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Nguyễn Đông T trình bày tại “Bản tự khai” ngày 04/12/2023; trong quá trình tố tụng tại tòa án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng hơn 03 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 24/01/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn; N nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã ly thân được hơn 01 năm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà O.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Kiều O có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đông T - sinh ngày 18/8/2011 và Nguyễn Khôi N - sinh ngày 04/12/2012. Hiện 02 con chung sống với bà O; khi ly hôn ông đồng ý giao 02 con chung cho bà O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Đông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại “Đơn xin xét xử vụ án hôn nhân vắng mặt” ngày 04/12/2023, bị đơn là ông Nguyễn Đông T đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: N đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*) và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, có lời trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt N đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với ông Nguyễn Đông T.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đông T - sinh ngày 18/8/2011 và Nguyễn Khôi N - sinh ngày 04/12/2012 cho bà Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Nguyễn Đông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Nguyễn Đông T có nơi thường trú tại thôn C, xã T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. *Về việc vắng mặt N đơn, bị đơn:* Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 08/12/2023, N đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ N các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Tại “Đơn xin xét xử vụ án hôn nhân vắng mặt” ngày 04/12/2023, bị đơn là ông Nguyễn Đông T xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt N đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đông T đều xác nhận tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2010; đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông T là hợp pháp.

[2.2]. *Về tình trạng hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh và ông Nguyễn Đông T chung sống hạnh phúc từ năm 2010 đến năm 2022 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng; N nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được các vấn đề trong đời sống chung, không hàn gắn được

mâu thuẫn nên tự sống ly thân. Vợ chồng không sống chung 01 năm nay, không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống, không có thiện chí hàn gắn để đoàn tụ. Bà O yêu cầu được ly hôn và ông T cũng đồng ý. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà O và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu của bà O được ly hôn ông T là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và pháp luật.

[2.3]. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đông T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đông T - sinh ngày 18/8/2011 và Nguyễn Khôi N - sinh ngày 04/12/2012. Bà O và ông T đều thống nhất: khi ly hôn giao 02 con chung cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung của bà O và ông T phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu N tại “Bản tự khai” ngày 04/12/2023 là được sống với mẹ; phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu ông Nguyễn Đông T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đông T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn ông Nguyễn Đông T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kiều O có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đông T - sinh ngày 18/8/2011 và Nguyễn Khôi N - sinh ngày 04/12/2012.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000581 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Kiều O đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, N đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND xã TH (Số 09, quyển số 1/2011, ngày 24/01/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng